Đại học Quốc gia Hà Nội

Khoa Kinh tế

Doãn Thị Thanh Phương

Chất lượng nguồn nhân lực ở Việt Nam : thực trạng và giải pháp

Hà Nội, 2002

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của đề tài

Nguồn lực con ng- ời nói chung và nguồn nhân lực, xét trên khía cạnh độ tuổi lao động là nguồn lực cơ bản của sự phát triển kinh tế xã hội. Trên phạm vi rộng hơn thì " Con người đứng ở trung tâm của sự phát triển, là tác nhân và là mục đích của sự phát triển" [48]. Nhận thức được vai trò của nguồn nhân lực, Đại hội Đảng VIII đã khẳng định: "

Lấy việc phát huy nguồn lực con ng- ời làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững", " nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con ng- ời Việt Nam là nhân tố quyết định sự thắng lợi của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa".

Mỗi một giai đoạn lịch sử, một trình độ phát triển đòi hỏi một nguồn nhân lực phù hợp. Trong xu thế kinh tế tri thức và toàn cầu hoá, nguồn nhân lực có sức khoẻ, học vấn, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao đ- ợc coi là một điều kiện để tăng tr- ởng nhanh, rút ngắn khoảng cách tụt hậu. Việt Nam hiện nay vẫn là một n- ớc nông nghiệp lạc hậu với nguồn nhân lực có qui mô lớn, cơ cấu trẻ nh- ng ch- a thực sự là động lực để phát triển kinh tế. Do vậy việc nghiên cứu nâng cao chất l- ợng nguồn nhân lực thực sự là một đòi hỏi vừa cấp bách, vừa cơ bản, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

2. Tình hình nghiên cứu

Cho đến nay cũng đã có nhiều nghiên cứu về con ng- ời, nguồn lực con người như:" Vấn đề con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa" _ Phạm Minh Hạc (chủ biên), Nxb CTQG, HN, 1996; " Bồi dưỡng và đào tạo lại đội ngũ nhân lực trong điều kiện mới" _ Nguyễn Minh Đường (chủ biên); "Các giá trị truyền thống và con người Việt Nam hiện nay" của Phan Huy Lê... Nói chung đây là những nghiên cứu xã hội học thuộc Ch- ơng trình khoa học – công nghệ cấp Nhà n- ớc KX-07: " Con người Việt Nam – mục tiêu và động lực của sự phát triển kinh tế xã hội" do GS.VS Phạm Minh Hạc làm chủ nhiệm với sự tham gia của gần 300 nhà khoa học thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau. Ngoài ra còn có những ấn phẩm đề cập đến kinh nghiệm

về quản lý và phát triển nguồn nhân lực của một số n- ớc có ý nghĩa tham khảo đối với Việt Nam như " Phát triển nguồn nhân lực – kinh nghiệm thế giới và thực tiễn nước ta", Nxb CTQG, HN, 1996 của Trần Văn Tùng – Lê ái Lâm; " Chiến lược con người trong thần kỳ kinh tế Nhật Bản", Nxb CTQG, HN, 1996 của Lưu Ngọc Trịnh...Mặc dù vậy, nh- lời mở đầu của nhiều cuốn sách, các nhà khoa học đều cho rằng đây là vấn đề lớn, cần đ- ợc nghiên cứu lâu dài trên nhiều ph- ơng diện nhằm phát huy cao nhất vai trò của yếu tố con ng- ời trong sự phát triển kinh tế xã hội.

3. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu là đề xuất giải pháp định h- ớng nâng cao chất l- ợng nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế – xã hội trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam. Để đạt mục đích trên, nhiệm vụ của luận văn là:

- Nghiên cứu làm rõ nội dung chất l- ợng nguồn nhân lực, hệ thống chỉ tiêu đánh giá và những yếu tố ảnh h- ởng;
- Phân tích thực trạng thể lực, trí lực so với nhu cầu thực tế hiện nay và nguyên nhân tác động đến thực trạng đó.
- Xây dựng các giải pháp định h- ớng

4. Đối t□ợng và phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu vấn đề chất l- ợng nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay. Về mặt lý luận, chất l- ợng nguồn nhân lực là tổng hòa của ba yếu tố: thể lực, trí lực và phẩm chất của ng- ời lao động. Tuy nhiên để có

thể nghiên cứu sâu, luận văn chỉ tập trung phân tích thực trạng và giải pháp nâng cao chất l- ợng về mặt thể lực và trí lực.

5. Ph□ơng pháp nghiên cứu

Sử dụng các ph- ơng pháp: phân tích và tổng hợp, đối chiếu và so sánh, trên cơ sở ph- ơng pháp luận biện chứng duy vật. Luận văn sử dụng số liệu của Tổng cục Thống kê, số liệu của các công trình, dự án, bài viết trên các sách, báo, tạp chí.

6. Dự kiến những đóng góp mới của luận văn

- Góp phần làm rõ khái niệm , vai trò và sự cần thiết phải nâng cao chất l- ợng nguồn nhân lực để phát triển kinh tế – xã hội .
- Phân tích thực trạng chất l- ợng nguồn nhân lực hiện nay.
- Góp phần làm rõ những nhân tố quan trọng ảnh h- ởng đến chất l- ợng nguồn nhân lực và đề xuất giải pháp cơ bản có tính định h- ớng nâng cao chất l- ợng về mặt thể lực, trí lực nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn đ- ợc trình bày trong ba ch- ơng:

Ch- ơng 1: Nguồn nhân lực và sự cần thiết phải nâng cao chất l- ợng nguồn nhân lực.

Ch- ơng 2: Thực trạng về chất l- ợng nguồn nhân lực ở Việt Nam.

Ch- ơng 3 : Quan điểm và một số giải pháp cơ bản để nâng cao chất l- ợng nguồn nhân lực ở Việt Nam trong thời gian tới.

tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Ngân hàng thế giới (2000), *Nghiên cứu tài chính cho giáo dục Việt Nam.*

2. Bộ Khoa học Công nghệ và Môi tr- ờng – Tổng cục Thống kê (1998), *Một số kết quả điều tra tiềm lực khoa học công nghệ*, NXB Thống kê, Hà Nội.

3. Bộ Lao động – Th- ơng binh và Xã hội (2002) , *Niên giám thống kê Lao động – Th- ơng binh và Xã hội 2001*, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.

4. Bộ Lao động – Th- ơng binh và Xã hội (2002), *Số liệu thống kê Lao động – Việc làm ở Việt Nam 2001*, Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội.

5. Bộ Lao động – Th- ơng binh và Xã hội (1998), *Tác động của những biến đổi kinh tế đến sự phát triển nguồn nhân lực, việc làm và khu vực phi kết cấu ở Việt Nam và Đông Nam A*, Nxb Lao động.

6. *Các thuyết trình tại lễ trao giải th- ởng Nobel về khoa học kinh tế 1991-1995* (2000), Nxb CTQG Hà Nội.

7. *Chiến l- ợc phát triển xuyên thế kỷ của Singapore*, Tạp chí những vấn đề thế giới (1997), 46 (2).

8. *Chính sách phát triển nguồn nhân lực của các n- ớc ASEAN*, Tạp chí nghiên cứu ĐNá (1999), 4

9. Ch- ơng trình phát triển của Liên hiệp quốc (2001), *Báo cáo phát triển con ng- ời 2001: Công nghệ mới vì sự phát triển con ng- ời*, Nxb CTQG Hà Nội.

10. Vũ Hy Ch- ơng (chủ biên) (2002), *Vấn đề tạo nguồn lực tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb CTQG Hà Nội.

11. Đỗ Minh C- ơng- Nguyễn Thị Doan (2001), *Phát triển nguồn nhân lực giáo dục đại học Việt Nam*, Nxb CTQG Hà Nội.

12. Lê Đăng Doanh – Nguyễn Minh Tú (chủ biên) (1998), *Tác động của những cải cách kinh tế đối với sự phát triển vùng*, Nxb CTQG Hà Nội.

13. Phạm Tất Dong (2001), *Định h- ớng phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH*, Nxb CTQG Hà Nội.

14. Thành Duy (2002), *T- t- ởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng con ng- ời Việt Nam phát triển toàn diện*, Nxb CTQG Hà Nội.

15. Đỗ Đức Định (chủ biên) (1999), *CNH, HĐH phát huy lợi thế so sánh: Kinh nghiệm của các nền kinh tế đang phát triển ở châu á*, Nxb CTQG Hà Nội.

16. N.Goodwin – Phạm Vũ Luận (2002), *Kinh tế vi mô trong nền kinh tế chuyển đổi*, Nxb CTQG Hà Nội.

17. Phạm Minh Hạc (chủ biên) (2001), *Nghiên cứu con ng- ời: đối t- ợng và những h- ớng chủ yếu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

18. Phạm Minh Hạc (chủ biên) (1996), *Vấn đề con ng- ời trong CNH, HĐH*, Nxb CTQG Hà Nội.

19. Phạm Minh Hạc (chủ biên) (2001), *Về phát triển toàn diện con ng- ời thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb CTQG Hà Nội.

20. N.Henaff – J.Y. Martin (2001), *Lao động, việc làm và nguồn nhân lực ở Việt Nam 15 năm đổi mới*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

21. P. Hersey (1995), *Quản lý nguồn nhân lực*, Nxb CTQG Hà Nội.

22. Học viện Hành chính quốc gia (2000), *Quản lý nguồn nhân lực*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

23. Đặng Thanh Huyền (1997), *Kinh nghiệm Nhật Bản trong giáo dục phổ thông và phát triển nguồn nhân lực*, Tạp chí những vấn đề kinh tế thế giới, 50(6).

24. *Lý luận – Thực tiễn xây dựng chiến l- ợc phát triển con ng- ời*, Tạp chí nghiên cứu giáo dục (2000), 3

25. N.G.Mankiw (1999), *Kinh tế vĩ mô*, Tr- ờng ĐH KTQD, Nxb Thống kê, Hà Nội.

26. E.W. Nafziger (1998), *Kinh tế học của các n- ớc đang phát triển*, Nxb Thống kê.

27. Ngân hàng phát triển châu á (1996), *Những vấn đề cơ bản trong cung cấp tài chính của các dịch vụ xã hội ở Việt Nam*, Dự án cung cấp tài chính của các dịch vụ xã hội.

28. Ngân hàng thế giới (1998), *Báo cáo về tình hình phát triển thế giới: Tri thức là sức mạnh*, Nxb CTQG Hà Nội.

29. Ngân hàng thế giới (2000), *Báo cáo đánh giá về kết quả điều tra sinh viên tốt nghiệp năm 1999*, Dự án giáo dục đại học, Hà Nội.

30. Ngân hàng thế giới (1999), *Đông á: con đ- ờng dẫn đến phục hồi*, Nxb CTQG Hà Nội.

31. Ngân hàng thế giới (2000), *Kết quả điều tra tài chính các tr- ờng đại học – cao đẳng Việt Nam*, Dự án giáo dục đại học, Hà Nội.

32. Ngân hàng thế giới (1996), *Nghiên cứu tài chính cho giáo dục Việt Nam.*

33. Ngân hàng thế giới (1995), *Những - u tiên và chiến l- ợc cho giáo dục*.

34. Ngân hàng thế giới (2002), *Suy ngẫm lại sự thần kỳ Đông á*, Nxb CTQG Hà Nội.

35. Ngân hàng thế giới (1999), *Việt Nam chuẩn bị cất cánh*, Báo cáo kinh tế.

36. Ngân hàng thế giới (1999), *Việt Nam tấn công vào đói nghèo*, Hà Nội.

37. Ngân hàng thế giới – Ngân hàng phát triển châu A – Ch- ơng trình phát triển của Liên hiệp Quốc (2000) , *Việt Nam 2010: Tiến vào thế kỷ 21- Các trụ cột của sự phát triển*.

38. Ngân hàng thế giới – Sida Thụy Điển – Bộ Y tế Việt Nam (2001), *Việt Nam khỏe để phát triển bền vững: Nghiên cứu tổng quan ngành y tế Việt Nam.*

39. Ngân hàng thế giới (2002), *Báo cáo phát triển Việt Nam 2002: Thực hiện cải cách để tăng tr- ởng và giảm nghèo nhanh hơn*.

40. Nguyễn Thanh (2002), *Phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất n- ớc*, Nxb CTQG Hà Nội.

41. *Phát triển nguồn nhân lực trong công vụ và đào tạo công chức tại một số n- ớc ASEAN*, Tạp chí Quản lý Nhà n- ớc (1998), 9(35).

42. Tổng cục Thống kê (2002), *Số liệu thống kê dân số và kinh tế – xã hội Việt Nam 1975 – 2001*.

43. Bùi Tất Thắng (chủ biên) (1997), *Các nhân tố ảnh h- ởng tới sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế trong thời kỳ CNH, HĐH ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

44. Trần Văn Tùng (chủ biên)(2002), *Mô hình tăng tr- ởng kinh tế*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

45. Trần Văn Tùng (2001), *Nền kinh tế tri thức và yêu cầu đổi mới giáo dục ở Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

46. Trần Văn Tùng (1996), *Phát triển nguồn nhân lực: Kinh nghiệm thế giới và thực tiễn n- ớc ta*, Nxb CTQG Hà Nội.

47. L- u Ngọc Trịnh (1996), *Chiến l- ợc con ng- ời trong thần kỳ kinh tế Nhật Bản*, Nxb CTQG, Hà Nội.

48. UNESCO, *Hiểu để hành động*

49. *Việt Nam quản lý tốt hơn nguồn lực Nhà n- ớc: Đánh giá chi tiêu công năm 2000* (2000).

50. Viện chiến l- ợc phát triển (2001), *Cơ sở khoa học của một số vấn đề trong chiến l- ợc phát triển kinh tế – xã hội Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn 2020*, Nxb CTQG Hà Nội.